

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2021/HS-ST
Ngày 21/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Quốc Dũng**;

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**.

*- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.*

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2021, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T1, sinh năm 1993 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp L, xã T, huyện H, tỉnh G; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn Văn Chí, sinh năm 1959 và bà Lê Thị Thu E, sinh năm 1958; Vợ tên Trương Thị Kim A, sinh năm 1996 và có 01 người con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Trú tại: ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ, ngày 28 tháng 05 năm 2021 Nguyễn Chí T1 đang làm việc tại Công ty Hwaseung Rạch Giá tại khu công Nghiệp Thanh Lộc thuộc ấp P, xã L, huyện T, tỉnh G thì nhận được điện thoại của một người tên T2 (không xác định được nhân thân lai lịch) là người đã cho T1 sử dụng ma túy trước đây. T2 hỏi T1 có mua ma túy sử dụng không, thì T1 đồng ý mua với số tiền 200.000 đồng. Cả hai hẹn nhau khi nào T2 đi đến trước cổng của Công ty Hwaseung Rạch Giá sẽ điện thoại kêu T1 ra lấy ma túy. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T1 nhận được điện thoại của T2 kêu ra lấy ma túy, lúc này T1 một mình đi ra Cổng công ty gặp T2. Tại đây, T2 yêu cầu T1 xóa tất cả các cuộc gọi và tin nhắn mà T2 đã liên hệ với T1 trước đây. Sau khi T1 xóa xong, Toàn đưa cho T1 một khẩu trang y tế màu trắng xám có khoét một lỗ nhỏ ở mặt trong của khẩu trang, T2 nói ma túy để bên trong khẩu trang, T1 mở ra xem thì thấy ma túy. Số tiền mua ma túy T1 chưa trả cho T2. Nhận được ma túy, T1 để nguyên ma túy trong khẩu trang và đeo khẩu trang lên mặt, rồi đi vào công ty tiếp tục làm việc. Khi T1 đi đến chốt bảo vệ của công ty thì bị các anh Trần Thanh H2, Huỳnh Văn T3 và Trần Quốc T4 yêu cầu kiểm tra khẩu trang màu xám của T1 đang đeo thì bắt quả tang T1 đang tàng trữ trái phép chất ma túy nên anh H2 điện thoại báo công an huyện Châu Thành. Nhận được tin báo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đến Công ty Hwaseung Rạch Giá lập biên bản bắt quả tang T1 đang có hành vi tàng trữ trái chất ma túy. Tang vật thu giữ: một bịch nylon trong suốt, được hàn kín, kích thước 2,9cm x 1,2cm bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất nghi là chất ma túy và một khẩu trang màu trắng xám có dây đeo màu trắng, kích thước 17,5x9,8cm, mặt trong đã khoét một lỗ, đã qua sử dụng. Lực lượng chức năng khi bắt quả tang đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định.

Sau khi bắt quả tang T1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lực lượng chức năng đã đưa T1 về Công an huyện Châu Thành để làm việc. Tại đây, T1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận giám định số: 586/KL-KTHS ngày 06 tháng 6 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng không đồng nhất chứa trong 01 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1756 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

- 01 (một) phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 586/2021, ngày 08 tháng 6 năm 2021, người chứng kiến Lê Văn Lượng, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang. Đây là vật chứng còn lại sau giám định và là vật cấm lưu hành nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng. Đây là số tiền T1 mua ma túy chưa trả cho T2, T1 tự nguyện nộp lại nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- 01 (một) điện thoại hiệu VIVO, màu xanh, số imel 1: 863666040615118, số imel 2: 863666040615100, đã qua sử dụng không kiểm tra hoạt động bên trong. Chiếc điện thoại này T1 sử dụng vào việc liên lạc với Toàn để mua ma túy nên đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 (một) USB màu bạc có ghi chữ “SUNTECH” đã đưa vào hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng Toàn, theo lời khai của Thành là người đã bán ma túy cho T1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, Kiên Giang do không xác định được họ tên địa chỉ cụ thể nên chưa thể làm việc được. Khi nào làm việc được với đối tượng này sẽ tiến hành xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số: 73/CT-VKS-CT ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Chí T1 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Chí T1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T1** từ 12 đến 18 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 586/2021, ngày 08 tháng 6 năm 2021, người chứng kiến Lê Văn Lượng, giám định

viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng còn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế vải sợi màu trắng xám, có dây đeo màu trắng. Kích thước 17,5 x 9,8 bên trong có khoét một lỗ nhỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu VIVO, màu xanh, số imel 1: 863666040615118, số imel 2: 863666040615100, đã qua sử dụng không kiểm tra hoạt động bên trong và số tiền T1 giao nộp là 200.000 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Từ đó, có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 15 giờ, ngày 28/5/2021 Nguyễn Chí T1 đang làm việc tại Công ty Hwaseung Rạch Giá tại khu công Nghiệp Thạnh Lộc thuộc ấp P, xã L, huyện T, tỉnh G thì nhận được điện thoại của đối tượng tên T2 hỏi T1 có mua ma túy sử dụng không thì T1 trả lời mua 200.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T2 điện thoại cho T1 kêu ra cổng Công ty lấy ma túy. Khi hai bên gặp nhau T2 đưa cho T1 một khẩu trang y tế màu trắng xám và nói ma túy bên trong khẩu trang, T1 mở ra xem thì thấy có ma túy. Sau đó T1 để nguyên ma túy trong khẩu trang và đeo lên mặt rồi đi vào Công ty để làm việc thì bị bảo vệ của Công ty phát hiện nên

trình báo Công an. Qua kiểm tra Công an bắt quả tang T1 đang tàng trữ 0,1756 gam ma túy loại Methamphetamine.

Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự thì “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ... ; c) *Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*; ...

Đối chiếu với quy định nêu trên thì hành vi của bị cáo T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo đã trưởng thành và nhận thức được sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật và gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cũng như tài chính của gia đình bị cáo. Thế nhưng chỉ vì nghiện ma túy bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cứ dần thân vào con đường nghiện hút không lối thoát. Cho đến ngày 28/5/2021 khi bị cáo vừa mua ma túy của đối tượng T2 để dành sử dụng thì bị phát hiện. Trong tình hình tội phạm về sử dụng ma túy ngày càng gia tăng và phức tạp như hiện nay nên hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[6] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 586/2021, ngày 08 tháng 6 năm 2021, người chứng kiến Lê Văn Lượng, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an

tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng còn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế vải sợi màu trắng xám, có dây đeo màu trắng. Kích thước 17,5 x 9,8 bên trong có khoét một lỗ nhỏ đã qua sử dụng. Đây là vật chứng cần lưu hành, tàng trữ nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.2 Đối với chiếc điện thoại hiệu VIVO, màu xanh, số imel 1: 863666040615118, số imel 2: 863666040615100, đã qua sử dụng không kiểm tra hoạt động bên trong đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

7.3 Đối với số tiền 200.000 đồng đây là tiền mua ma túy mà bị cáo T1 nộp lại cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Chí T1** 01 (một) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 586/2021, ngày 08 tháng 6 năm 2021, người chứng kiến Lê Văn Lượng, giám định viên Lê Đức Huy, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng còn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế vải sợi màu trắng xám, có dây đeo màu trắng. Kích thước 17,5 x 9,8 bên trong có khoét một lỗ nhỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu VIVO, màu xanh, số imel 1: 863666040615118, số imel 2: 863666040615100, đã qua sử dụng không kiểm tra hoạt động bên trong và số tiền Thành giao nộp là 200.000 đồng.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 52/QĐ-VKSCT ngày 24/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử buộc bị cáo Nguyễn Chí T1 phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong